

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **24/2018/HSST.**

Ngày 19/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Biên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phạm Đức Minh**
2. Ông: **Đỗ Đức Lâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Hoà**, là thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Ông **K' Kràng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/HSST ngày 27/4/2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 04/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1979 tại Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số 4, đường Lý Thái T, phường 2, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Nguyễn Thanh P (Đã chết) và bà: Lê Thị K; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị B; Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/10/2017, bị Hạt Kiểm Lâm huyện Đạ T xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi “*Vận chuyển lâm sản trái phép*”, nộp phạt vào ngày 04/10/2017. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến ngày 07/02/2018 thì được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho Bảo lĩnh. Hiện bị cáo được tại ngoại. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh T có vườn cà phê tại xã Đa P, huyện Đa T và có xe ô tô tải biển số 54S-1192 nên khoảng giữa tháng 11/2017, có người tên H, H (không rõ nhân thân, lại lịch) đến chài cà phê của T để thuê T chở gỗ trái phép với giá 500.000 đồng/khối thì T đồng ý. Đến cuối tháng 11/2017, H gọi điện cho T để thuê chở gỗ trái phép từ xã Đa P, huyện Đa T về xã Lộc T, huyện Bảo L. Nhiều lần H thuê T chở gỗ từ xã Đa P về xã Lộc T, mỗi lần chở gỗ T trả tiền công là 800.000 đồng. Hành vi của T bị phát hiện và bị Hạt Kiểm Lâm huyện Đa T xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi “*Vận chuyển lâm sản trái phép*” vào ngày 03/10/2017, T đã chấp hành nộp phạt vào ngày 04/10/2017. Lần thứ 3 vào khoảng 18 giờ ngày 15/12/2017, H gọi điện thuê T chở gỗ về xã Lộc T thì T đồng ý, sau đó H chỉ đường để T điều khiển xe đến hai vị trí rồi H cho người chở gỗ từ trong rừng để bốc lên xe ô tô tải của T. Khi bốc gỗ xong H nói T chở về xã Lộc T, huyện Bảo L, khi T điều khiển xe đến thôn 4, xã Lộc T, huyện Bảo L thì bị Cơ quan chức năng phát hiện kiểm tra lập biên bản thu giữ tang vật: xe ô tô tải biển số 54S-1192 và 24 hộp gỗ, gồm gỗ thông tre và gỗ xương gà.

Kết quả tiến hành đo khối lượng lâm sản đã xác định: 24 hộp gỗ, gồm gỗ xương gà và thông tre, có tổng khối lượng là $3,389m^3$, trong đó 06 hộp gỗ xương gà có khối lượng là $0,737m^3$ và 18 hộp gỗ thông tre có khối lượng là $2,652m^3$.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 06/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo L xác định 24 hộp gỗ nêu trên có giá trị là 18.229.950 đồng.

Ngày 06/02/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L đã chuyển 24 hộp gỗ đến Hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L để tiến hành bán đấu giá theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSBL ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng:

- 01 Giấy đăng ký xe ô tô số 136803 tên chủ xe là Công ty TNHH Khí Đốt Vĩnh P; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, BS: 54S-1192 đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01 CMND số 250455880 mang tên Nguyễn Anh T (bản gốc); 01 đồng hồ đeo tay màu đen đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; 01 điện thoại di động màu đen sọc vàng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 18.229.950 đồng để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Anh T trình bày và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận: Nhiều lần được H thuê T chở gỗ từ xã Đạ P, huyện Đạ T về xã Lộc T, huyện Bảo L, mỗi lần chở gỗ T trả tiền công là 800.000 đồng. Mặc dù vào ngày 03/10/2017, T đã bị Hạt Kiểm Lâm huyện Đạ T xử phạt hành chính 7.500.000 đồng về hành vi “*Vận chuyển lâm sản trái phép*”, nhưng vào khoảng 18 giờ ngày 15/12/2017, H tiếp tục thuê T chở gỗ từ xã Đạ P, huyện Đạ T về xã Lộc T, huyện Bảo L thì T đồng ý. Khi T điều khiển xe đến thôn 4, xã Lộc T thì bị Cơ quan chức năng phát hiện kiểm tra lập biên bản thu giữ tang vật gồm: xe ô tô tải biển số 54S-

1192 và 24 hộp gỗ có khối lượng $3,389\text{m}^3$, trong đó 06 hộp gỗ xương gà có khối lượng là $0,737\text{m}^3$ và 18 hộp gỗ thông tre có khối lượng là $2,652\text{m}^3$.

Theo kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG ngày 06/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo L xác định 24 hộp gỗ có khối lượng $3,389\text{m}^3$, trong đó 06 hộp gỗ xương gà có khối lượng là $0,737\text{m}^3$ và 18 hộp gỗ thông tre có khối lượng là $2,652\text{m}^3$ có giá trị là 18.229.950 đồng. Đến ngày 06/02/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo L đã chuyển 24 hộp gỗ đến Hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L để tiến hành bán đấu giá theo quy định.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi vận chuyển lâm sản trái phép, hành vi vận chuyển lâm sản trái phép là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo bất chấp các quy định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng và bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Điều đó cho thấy bản thân bị cáo rất coi thường pháp luật. Để trừng trị nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính là tình tiết định tội nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp với gia đình quản lý, giáo dục một thời gian cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng:

- 01 Giấy đăng ký xe ô tô số 136803 tên chủ xe là Công ty TNHH Khí Đốt Vĩnh P; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, BS: 54S-1192; 01 điện thoại di động

màu đen sọc vàng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước;

- 01 CMND số 250455880 mang tên Nguyễn Anh T (bản gốc) là giấy tờ nhân thân của bị cáo; 01 đồng hồ đeo tay màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo;

[6] Về trách dân sự: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 18.229.950 đồng để sung quỹ nhà nước nhưng xét thấy đây không phải là số tiền thiệt hại, số lượng lâm sản đã được tịch thu bán đấu giá nên không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

[7] Đối với đối tượng tên H, H là người thuê T chở gỗ và một số đối tượng khác bốc gỗ lên xe của T chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 19/6/2018) và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Giấy đăng ký xe ô tô số 136803 tên chủ xe là Công ty TNHH Khí Đốt Vĩnh P; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, BS: 54S-1192; 01 điện thoại di động màu đen sọc vàng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 CMND số 250455880 mang tên Nguyễn Anh T (bản gốc); 01 đồng hồ đeo tay màu đen.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS tỉnh Lâm Đồng.
- VKS huyện Bảo L
- Bị cáo, và những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Bảo L.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Văn Biên